

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: SINH HỌC; Chuyên ngành: Vi sinh vật học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. **Họ và tên người đăng ký:** LÊ THỊ NHI CÔNG

2. **Ngày tháng năm sinh:** 18/02/1980; Nam ☐ Nữ ☒; Quốc tịch: VIỆT NAM;

Dân tộc: KINH; Tôn giáo: KHÔNG

3. **Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:** ☒

4. **Quê quán** (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): XÃ QUẢNG YÊN, HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ.

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn hộ 12°01 – Khu B (Khu 361), Học viện kỹ thuật quân sự, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

6. **Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 5, Ngõ 2, phố Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0932360809;

E-mail: lenhicong@ibt.ac.vn, lenhicong@gmail.com,

7. **Quá trình công tác** (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 12/2003 đến 07/2005: Cán bộ hợp đồng dài hạn, Phòng Vi sinh vật học Dầu mỏ – Viện Công nghệ sinh học – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Từ 07/2005-11/2008: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Greifswald, CHLB Đức
- Từ 11/2008-01/2009: Cán bộ hợp đồng dài hạn, Phòng Vi sinh vật học Dầu mỏ – Viện Công nghệ sinh học – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 01/2009 đến 05/2011: Nghiên cứu viên, Phòng Vi sinh vật học Dầu mỏ – Viện Công nghệ sinh học – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Từ 05/2011 đến 09/2015: Nghiên cứu viên, Phòng Công nghệ sinh học môi trường – Viện Công nghệ sinh học – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Từ 09/2015 đến 03/2016: Phó trưởng phòng Phòng Công nghệ sinh học môi trường – Viện Công nghệ sinh học – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Từ 03/2016 đến 08/2017: Phụ trách phòng Phòng Công nghệ sinh học môi trường – Viện Công nghệ sinh học – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Từ 08/2017- nay: Trưởng phòng Phòng Công nghệ sinh học môi trường – Viện Công nghệ sinh học – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Nhà B4, 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024-3791-6881

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

- Học viện Khoa học và công nghệ, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam.
- Học viện Nông nghiệp
- Đại học Thủy Lợi
- Đại học Đại Nam
- Đại học Sư phạm Hà Nội 2

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

- Học viện Khoa học và công nghệ, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam.
- Học viện Nông nghiệp
- Đại học Thủy Lợi

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 6 năm 2002, ngành: Công nghệ sinh học, chuyên ngành: Vi sinh vật học.

Nơi cấp bằng ĐH: ĐH Khoa học tự nhiên, ĐH Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 3 năm 2006, ngành: Sinh học, chuyên ngành: Vi sinh vật học

Nơi cấp bằng ThS: ĐH Khoa học tự nhiên, ĐH Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 11 năm 2008, ngành: Khoa học sự sống, chuyên ngành: Vi sinh vật học

Nơi cấp bằng TS: Đại học Greifswald, CHLB Đức.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước ngành:

11. **Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở:** Học viện Khoa học và công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam.

12. **Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành:** Sinh học

13. **Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

Nghiên cứu và ứng dụng vi sinh vật trong xử lý ô nhiễm, bảo vệ môi trường.

14. **Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 11 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **02 số lượng đề tài cấp Bộ** (ĐT Nafosted) và **01 đề tài cấp Nhà nước**;
- Đã công bố (số lượng) 56 bài báo khoa học, trong đó 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 10 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. **Khen thưởng** (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Giải thưởng Kovalepxkaia cho tập thể nữ nghiên cứu xuất sắc năm 2005; Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở (Viện Công nghệ sinh học) các năm 2014, 2015, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021

16. **Kỷ luật** (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. **Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:** Đạt tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ

2. **Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	02		01	-	90	0	90/156,6/135
2	2017-2018	02	-	-	-	135	60	195/333,6/135
3	2018-2019	02	-	01	-		75	75/299,1/135
03 năm học cuối								
4	2019-2020	02	-	02	-	45	60	105/177,2/135
5	2020-2021	-	-	01	-	150	0	150/168,2/135
6	2021-2022			03	-	30	60	90/161,3/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS hoặc luận án ☐ TS ☒ hoặc TSKH; tại nước: CHLB Đức năm 2008.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hồ Thanh Huyền		HVCH		Phụ	2012-2013	Đại học Bách Khoa Hà Nội	2013
2	Bạch Hoàng My		HVCH	Chính		2013-2014	Viện Sinh thái TNSV - ĐH Thái Nguyên	2014
3	Lê Thanh Hưng		HVCH	Chính		2013-2014	Đại học Thái Nguyên	2014
4	Vũ Ngọc Huy		HVCH		Phụ	2015-2016	Đại học Bách Khoa Hà Nội	2016
5	Cung Thị Ngọc Mai	NCS			Phụ	2012-2017	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2018
6	Nguyễn Bình Hiếu		HVCH	Chính		2017-2018	Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội	2018
7	Phạm Thị Oanh Oanh		HVCH		Phụ	2018-2019	Học viện Khoa học và Công nghệ, VAST	2019
8	Mai Thị Vân Khánh		HVCH		Phụ	2018-2019	Học viện Khoa học và Công nghệ, VAST	2020
9	Đoàn Thị Bắc		HVCH	Chính		2018-2019	Học viện Khoa học và Công nghệ, VAST	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10	Đinh Thị Tuyết Vân		HVCH	Chính		2020-2021	Học viện Khoa học và Công nghệ, VAST	2022
11	Huỳnh Thị Hương		HVCH		Phụ	2020-2021	Học viện Khoa học và Công nghệ, VAST	2022
12	Nguyễn Tiến Đạt		HVCH		Phụ	2020-2021	Học viện Khoa học và Công nghệ, VAST	2022
13	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	NCS		Chính		2016-2020	Học viện Khoa học và Công nghệ, VAST	28/4/2022 đã bảo vệ xong cấp Nhà nước
14	Đỗ Văn Tuấn	NCS		Chính		2016-2020	Học viện Khoa học và Công nghệ, VAST	29/4/2022 đã bảo vệ xong cấp Nhà nước

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Màng sinh học (biofilm) từ vi sinh vật và ứng dụng trong xử lý ô nhiễm dầu ở Việt Nam	CK	Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. (Bộ sách Chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường Việt Nam) 2021 ISBN 978-604-9988-56-1	2	CB		

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [] 0

Lưu ý:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu khả năng phân hủy hydrocarbon của một số chủng vi khuẩn tía quang hợp tạo màng sinh học phân lập tại Việt Nam	CN	106-NN.04-2015.45 , Cấp Bộ KHCN, Quỹ Nafosted	2016-2020	5/2021 Đạt
2	Nghiên cứu sự hình thành màng sinh học (biofilm) từ các vi sinh vật phân lập tại Việt Nam nhằm định hướng ứng dụng trong xử lý ô nhiễm dầu mỏ.	CN	106.03-2011.53 , Cấp Bộ KHCN, Quỹ Nafosted	2012 - 2013	10/2014 Đạt
3	Nghiên cứu tạo màng sinh học (biofilm) từ vi sinh vật nhằm định hướng ứng dụng trong xử lý nước bị ô nhiễm dầu.	CN	KC.04.TN05/11-15 KH&CN trọng điểm cấp nhà nước	2012-2012	12/2012 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. **Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố** (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
A	BÀI BÁO ISI (SCIE)							
I	Trước khi được công nhận TS							
II	Sau khi được công nhận TS							
1	Modification of expanded clay carrier for enhancing the immobilization and nitrogen removal capacity of nitrifying and denitrifying bacteria in the aquaculture system	7	-	<i>Journal of Bioscience and Bioengineering</i> ISSN: 1389-1723	ISI, 2.894; Q2	0		2022
2	Advanced materials for immobilization of purple phototrophic bacteria in bioremediation of oil-polluted wastewater	9	✓	<i>Chemosphere</i> ; ISSN: 0045-6535	ISI; 5.76; Q1	11	278	2021
3	Evaluation of an automatic insulated isothermal polymerase chain reaction system for rapid and reliable on-site detection of African swine fever virus	5	-	<i>JAVMA-Journal of American Veterinary Medical Association</i> ; ISSN: 0003-1488	ISI, 1.16; Q1	1	256 (6)	2021
4	Enhanced degradation of diesel oil by using biofilms formed by indigenous purple photosynthetic bacteria from oil contaminated coasts of Vietnam on different carriers	11	✓	<i>Applied Biochemistry and Biotechnology</i> , 0273-2289	ISI, 2.135, Q3	8	191:313–330	2020
5	Degradation of sec-hexylbenzene and its metabolites by a biofilm-forming yeast <i>Trichosporon asahii</i> B1 isolated from oil-	9	✓	<i>Journal of environmental science and health, part A</i> , 1093-4529	ISI, 1.13 Q3	4	51 (3): 267-275	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	contaminated sediments in Quangninh Coastal Zone, Vietnam.							
6	Transformation of isopentylbenzene by a biofilm - forming strain of <i>Candida viswanathii</i> TH1 isolated from oil-polluted sediments collected in coastal zones in Vietnam	4	✓	<i>Journal of environmental science and health, part A</i> , 1093-4529	ISI, 1.13 Q3	4	49, 777-786	2014
7	Application of a biofilm formed by a mixture of yeasts isolated in Vietnam to degrade aromatic hydrocarbons polluted wastewater collected from petroleum storage	5	✓	<i>Water Science and Technology</i> 0273-1223	ISI, 1.638, Q3	10	70.2: 329-336.	2014
8	Oxidation of aliphatic, branched chain, and aromatic hydrocarbons by <i>Nocardia cyriacigeorgica</i> isolated from oil-polluted sand samples collected in Saudi Arabian Desert.	6	✓	<i>Journal of Basic Microbiology</i> 0233-111X	ISI, 1.909, Q3	44	50(3): 241-253	2010
9	Degradation of the multiple branched alkane 2,6,10,14-tetramethylpentadecane (pristane) in <i>Rhodococcus ruber</i> and <i>Mycobacterium neoaurum</i>	5	✓	<i>International Biodeterioration and Biodegradation</i> , 0964-8305	ISI, 4.074, Q2	42	63(2): 201-207	2009
B	TẠP CHÍ KHOA HỌC TRONG NƯỚC							
I	Trước khi được công nhận TS							
10	Chọn chủng vi sinh vật tạo chất hoạt hoá bề mặt sinh học cao ứng dụng trong công	7	-	Tạp chí Công nghệ sinh học, 1811-4989	-	-	1(1): 119-129	2005

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nghiệp dầu khí và xử lý môi trường							
II	Sau khi được công nhận TS							
11	Efficiency of using probiotic Elac-Grow and Han-Proway in laying-egg hens	6	✓	Tạp chí Công nghệ sinh học, 1811-4989	-	-	20(1): 143-150	2022
12	Đánh giá khả năng phân hủy naphthalene và pyrene của chủng vi khuẩn tía quang hợp tạo màng sinh học <i>Rhodobacter</i> sp. LC5	5	✓	Tạp chí Công nghệ sinh học, 1811-4989	-	-	18(3): 561-570	2020
13	Khả năng phân hủy dầu diesel của chủng vi khuẩn tía quang hợp tạo màng sinh học phân lập từ vùng ven biển ô nhiễm dầu ở Việt Nam	4	✓	Tạp chí Công nghệ sinh học, 1811-4989	-	-	15(4A): 299-305	2017
14	Khả năng phân hủy các thành phần hydrocarbon trong nước thải nhiễm dầu của biofilm vi sinh vật trên vật liệu mang sỏi nhẹ	4	-	Tạp chí Công nghệ sinh học, 1811-4989	-	-	15(4A): 291-297	2017
15	Nghiên cứu một số chủng vi sinh vật có lợi định hướng tạo chế phẩm probiotic làm thức ăn nuôi tôm	5	-	Tạp chí Công nghệ sinh học, 1811-4989	-	-	15(4A): 283-290	2017
16	Nghiên cứu khả năng phân hủy dầu diesel của các chủng vi khuẩn tía quang hợp tạo màng sinh học phân lập tại một số vùng biển Việt Nam	6	✓	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển, 1859 3097	-	-	17 (4A): 322-330	2017
17	Khảo sát một số điều kiện ngoại cảnh ảnh hưởng đến sinh trưởng	5	-	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển, 1859 3097	-	-	17 (4A): 290-298	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	và hoạt tính loại bỏ sulfide của các chủng vi khuẩn tía quang hợp nhằm sản xuất chế phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản							
18	Characteristic impact on growth and nitrite of bacteria isolated from several aquaculture ponds in Vietnam	3	-	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển, 1859 3097	-	-	17 (4A): 279-289	2017
19	Đánh giá khả năng phân hủy các thành phần hydrocarbon trong nước thải nhiễm dầu tại kho xăng dầu Đỗ Xá, Hà Nội bằng màng sinh học từ vi sinh vật gắn trên vật liệu mang xơ dừa	4	-	Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2588-1140	-	-	33(2S): 274-279	2017
20	Hiệu suất phân hủy toluene của màng sinh học do hai chủng vi khuẩn tía quang hợp phân lập từ nước nhiễm dầu ở cảng Cầu Đá, Khánh Hòa tạo thành	5	-	Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2588-1140			33(2S): 71-76	2017
21	Khả năng phân hủy naphthalene của chủng vi khuẩn VTPG5 phân lập từ các mẫu đất nhiễm dầu thu thập tại Bà Rịa – Vũng Tàu	4	✓	Tạp chí Công nghệ sinh học, 1811-4989	-	-	14(3): 573-579	2016
22	Aromatic hydrocarbon degradation of biofilm formed by microorganisms on cellulose material at 50 litre modules	4	✓	Tạp chí Công nghệ sinh học, 1811-4989	-	-	14(4): 796-775	2016
23	Khả năng phân hủy phenol của màng sinh học tạo ra bởi chủng vi	4	-	Tạp chí Sinh học, 0866-7160	-	-	38(1): 102-108	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	khuẩn phân lập từ đất nhiễm dầu lấy tại Vũng Tàu							
24	Assessment of oil-polluted wastewater treatment by biofilm-forming microorganisms attached on coconut fiber in 300 liter/day modules	6	✓	Tạp chí Công nghệ sinh học, 1811-4989	-	-	14(1A): 587-593	2016
25	Investigation of suitable conditions to form nitrifier product for treatment of ammonium polluted water in aquaculture	3	-	Tạp chí Công nghệ sinh học, 1811-4989			14(1A): 579-585	2016
26	Hiệu suất phân hủy dầu diesel của chủng vi khuẩn có khả năng tạo màng tốt phân lập từ mẫu nước ô nhiễm dầu ở Quảng Ngãi	4	-	Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, 0866-8612			31(4S): 214-219	2015
27	Thử nghiệm khả năng phân hủy dầu diesel của màng sinh học từ vi sinh vật gắn trên giá thể cellulose ở hệ thử nghiệm dung tích 50 lít	8	✓	Tạp chí Công nghệ sinh học, 1811-4989			13(2A): 703-708	2015
28	Quá trình anammox trong xử lý nước thải bị ô nhiễm ammonium và công nghệ canon	3	-	Tạp chí Công nghệ sinh học, 1811-4989			13(2A): 777-783	2015
29	Khả năng xử lý sulfide của chủng vi khuẩn hiếu khí được phân lập từ bãi rác Nam Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội	4	-	Tạp chí Sinh học, 0866-7160			37(1e): 217-223	2015
30	Khả năng phân hủy dầu diesel của các chủng vi sinh vật biển tạo màng sinh học	3	-	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Viện Hàn lâm KHCNVN), 0866-708X			52(2D): 207-214	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31	Khả năng chuyển hóa và phân hủy phenol do màng sinh học tạo thành từ các chủng vi khuẩn phân lập tại kho xăng Đức Giang, Gia Lâm, Hà Nội	4	-	Tạp chí Công nghệ sinh học, 1811-4989			12(2): 381-386	2014
32	Khả năng phân hủy triglyceride của chủng vi khuẩn BNST1 phân lập từ nước rỉ rác bãi rác Nam Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội	5	-	Tạp chí Công nghệ sinh học, 1811-4989			12(3): 581-588	2014
33	Phân hủy dầu diesel của hai chủng vi khuẩn có khả năng tạo màng sinh học được phân lập từ kho xăng dầu Đức Giang, Gia Lâm, Hà Nội	4	-	Tạp chí Công nghệ sinh học, 1811-4989			12(1): 181-187	2014
34	Nghiên cứu khả năng phân hủy phenol của chủng vi khuẩn ĐX3 phân lập từ nước thải kho xăng dầu Đỗ Xá – Hà Nội	3	-	Tạp chí Sinh học, 0866-7160			36(1se): 28-33	2014
35	Nghiên cứu hai chủng nấm men tạo màng sinh học có khả năng phân hủy dầu diesel phân lập từ vùng biển Nghi Sơn, Thanh Hoá	3	✓	Tạp chí Công nghệ sinh học, 1811-4989			11(2): 343-350	2013
36	Một số yếu tố sinh lý sinh hóa ảnh hưởng tới khả năng tạo màng sinh học của chủng nấm men <i>Trichosporon asahii</i> QN-B1 phân hủy phenol phân lập từ Hạ Long, Quảng Ninh	3	✓	Tạp chí Sinh học, 0866-7160			35(3SE) 106-113	2013
37	Phân tích cấu trúc và khả năng phân hủy dầu diesel của quần thể vi sinh vật trong biofilm	4	-	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Viện Hàn lâm			51 (5C): 416-420	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				KHCNVN), 0866-708X				
38	Nghiên cứu khả năng phân hủy phenol của màng sinh học do hỗn hợp nấm men biến tạo thành.	2	✓	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Viện Hàn lâm KHCNVN), 0866-708X			51(5B): 217-221	2013
39	Phenol degradation of a biofilm formed by a mixture of marine bacteria	3	✓	Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, 0866-8612			28(2S):75-81	2012
40	Nghiên cứu sự hình thành màng sinh học của chủng <i>Rhodococcus</i> sp. B2 phân lập từ kho xăng Đỗ Xá, Hà Nội.	3	✓	Tạp chí Công nghệ sinh học, 1811-4989			10(3): 563-569	2012
41	Khả năng phân hủy dầu diesel của chủng G10 phân lập từ kho xăng Việt Hoàng, tỉnh Thái Nguyên.	5	✓	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên			101(01): 103-108	2012
42	Nghiên cứu sản xuất chất hoạt hóa bề mặt sinh học từ các chủng nấm men phân lập tại vùng biển Cát Bà và Vũng Tàu	5	-	Tạp chí Công nghệ sinh học, 1811-498			8(3B): 1573-1582	2010
C	KỶ YẾU HỘI THẢO QUỐC TẾ, QUỐC GIA							
I	Trước khi được công nhận TS							
II	Sau khi được công nhận TS							
43	Nghiên cứu một số điều kiện để sản xuất sinh khối vi khuẩn tía quang hợp không lưu huỳnh mật độ cao ở điều kiện tự nhiên	7	-	Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2021 – Thái Nguyên (ISBN:			1118 - 1123	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				978-604-9987-88-5				
44	Một số tính chất sinh học của vi khuẩn khử nitrate hiếu khí phân lập tại vùng nuôi tôm thương phẩm ở Việt Nam	4	-	Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2021 – Huế (ISBN: 978-604-974-562-1	-	-	371 - 376	2020
45	Sàng lọc một số chủng vi sinh vật có khả năng phá vỡ màng sinh học (biofilm) và sinh enzyme phân giải chất hữu cơ	4	-	Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2021 – Huế (ISBN: 978-604-974-562-1	-	-	396 - 401	2020
46	Lựa chọn một số nguồn carbon để sản xuất sinh khối vi khuẩn tía quang hợp chứa hàm lượng protein cao làm thức ăn cho thủy sản	5	-	Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2021 – Huế (ISBN: 978-604-974-562-1	-	-	486 - 492	2020
47	Hiệu suất phân huỷ hydrocarbon no trong nước thải kho xăng dầu do màng sinh học của các chủng vi khuẩn biển khi cố định trên than sinh học từ trấu	4	✓	Tuyển tập báo cáo khoa học Diễn đàn Khoa học toàn quốc 2019 Sinh học biển và phát triển bền vững 978-6040913-874-4	Kỷ yếu HNKH Quốc gia có ISBN	-	989-996	2019
48	Sàng lọc các chủng vi khuẩn tía quang hợp có khả năng tích lũy Coenzym Q10 được phân lập từ các mẫu nước biển ô nhiễm dầu	5	-	Tuyển tập báo cáo khoa học Diễn đàn Khoa học toàn quốc 2019 Sinh học biển và phát triển bền vững 978-6040913-874-4	Kỷ yếu HNKH Quốc gia có ISBN	-	981-988	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
49	Nghiên cứu ức chế quá trình tạo màng sinh học của một số chủng vi khuẩn bởi anthranilate	5	-	Tuyển tập báo cáo khoa học Diễn đàn Khoa học toàn quốc 2019 Sinh học biển và phát triển bền vững 978-6040913-874-4	Kỷ yếu HNKH Quốc gia có ISBN	-	787-795	
50	Phân huỷ phenol bởi hỗn hợp vi khuẩn cố định trên biochar phân lập từ nước thải của kho chứa xăng dầu	6	✓	Báo cáo Khoa học Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018 (ISBN: 978-604-913-759-4)	Kỷ yếu HNKH Quốc gia có ISBN	-	891-896	2018
51	Phenol degradation of several biofilm-forming photosynthetic purple bacterial strains isolated in Vietnam	5	✓	Proceeding at the 5 th Academic conference on natural science for Young Scientists, Master and PhD Student form Asean countries 4-7 October, 2017, Dalat, Vietnam 978-604-913-714-3	Kỷ yếu HNKH Quốc tế có ISBN	-	204-211	2017
52	Assesment of oil contaminated wastewater treatment by microbial biofilm attached on coconut fiber in 20.000 liter-system	5	-	Proceeding at the 5 th Academic conference on natural science for Young Scientists, Master and PhD Student form Asean countries 4-7 October, 2017, Dalat, Vietnam	Kỷ yếu HNKH Quốc tế có ISBN		170-176	2078

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				978-604-913-714-3				
53	Hydrocarbon degradation in oily wastewater by microbial biofilm attached on polyurethane foam carriers	4	-	<i>Proceeding at the 4th Academic conference on natural science for Young Scientists, Master and PhD Student form Asean countries</i> 15-18 December, 2015, Bangkok, Thailand: O16; 978-604-913-088-5	Kỷ yếu HNKH Quốc tế có ISBN		40-45	2016
54	Khả năng phân hủy các hợp chất hydrocarbon có trong dầu diesel bởi màng sinh học của chủng <i>Rhodococcus</i> sp. BN5 phân lập từ nước thải của bể chứa kho xăng dầu Đỗ Xá, Thường Tín, Hà Nội	3	-	Kỷ yếu Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc, 978-604-913-135-3	Kỷ yếu HNKH Quốc gia có ISBN	-	quyển 2: 355-359	2013
55	Diesel oil degradation of a biofilm formed by a mixture of yeasts isolated from oil-polluted sites in Vietnam	3	✓	<i>Proceedings of the 2rd VAST-KAST workshop on biodiversity and bio-active compounds</i> , 978-604-913-143-1.	Kỷ yếu HN quốc gia có ISBN	-	42-49	2013
56	Degradation of naphthalene by biofilm forming <i>Rhodococcus</i> sp. BQN11 isolated from petroleum-polluted water samples in Quang Ninh coastal zone, Vietnam	3	-	<i>Proceedings of VAST-IRD symposium on marine science, Hai Phong, Vietnam:</i> ISBN: 978-604-913-162-2	Kỷ yếu HN quốc gia có ISBN	-	125-133	2013

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 07

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Giải pháp hữu ích: Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học từ khô đậu nành làm thức ăn nuôi tôm công nghiệp	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	QĐ số 18948w/QĐ-SHTT, ngày 23/11/2021 Số 2765	-	5
2	Giải pháp hữu ích: Chủng vi khuẩn <i>Bacillus subtilis</i> ST44 thuần khiết về mặt sinh học, phân lập được từ ruột tôm, có đặc tính probiotic	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	QĐ số 8256w/QĐ-SHTT, ngày 26/5/2021 Số 2651	-	4
3	Sáng chế: Chủng vi khuẩn tía quang hợp <i>Rhodobacter</i> sp. DL1 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng phân hủy sunphit kháng vi sinh vật gây bệnh <i>Vibrio</i> sp. Trong ao nuôi trồng thủy sản và tích lũy Co-enzym Q10	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	QĐ số 397w/QĐ-SHTT, ngày 13/01/2021 Số 27441	-	4
4	Giải pháp hữu ích: Quy trình sản xuất chế phẩm xử lý đất ô nhiễm hi đrocacbon thơm từ vi khuẩn tạo màng sinh học trên chất mang than sinh học (Biochar) và chế phẩm thu được bằng quy trình này	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	QĐ số 89w/QĐ-SHTT, ngày 05/01/2021. Số 2558	-	4
5	Sáng chế: Chủng vi khuẩn tía quang hợp <i>Rhodopseudomonas</i> sp. PLC1 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng tạo màng sinh học, phân hủy dầu diezen và tích lũy Co-enzym Q10	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	QĐ số 13253w/QĐ-SHTT, ngày 03/09/2020. Số 25759	✓	6
6	Giải pháp hữu ích: Quy trình sản xuất chế phẩm vi khuẩn tía quang hợp không lưu huỳnh làm thức ăn tươi sống cho	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	QĐ số 7115w/QĐ-SHTT, ngày 12/06/2020.	-	4

	con giống các loài hai mảnh vỏ và chế phẩm thu được từ quy trình này		Số 2360		
7	Giải pháp hữu ích: Quy trình sản xuất chế phẩm vi khuẩn tía quang hợp xử lý sunphit và hợp chất hữu cơ trong đáy ao nuôi trồng thủy sản và chế phẩm thu được từ quy trình này	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	QĐ số 105096/QĐ-SHTT, ngày 02/4/2019 Số 2236	-	6
8	Giải pháp hữu ích: Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học dùng để xử lý nước bị nhiễm amoni và chế phẩm thu được từ quy trình này.	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	QĐ số 24018/QĐ-SHTT, ngày 02/4/2019 Số 2027	-	5
9	Giải pháp hữu ích: Quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh tạo màng sinh học xử lý nước bị nhiễm dầu và chế phẩm vi sinh tạo màng sinh học thu được bằng quy trình này.	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	QĐ số 88911/QĐ-SHTT, ngày 11/12/2018. Số 1942	✓	8
10	Giải pháp hữu ích: Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học để xử lý ô nhiễm dầu ở các vùng biển	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	QĐ số 28/QĐ-SHTT ngày 02/01/2013	-	9

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: **02**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): 0

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 0

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 0

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

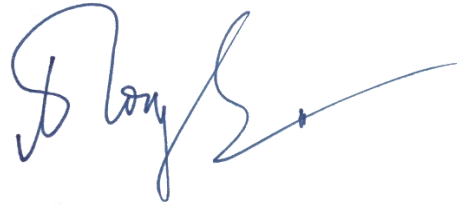
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội , ngày 28 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Thị Nhi Công